

Số: 0042 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00017.21

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH**

Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Thùy Hương.

Địa điểm lấy mẫu: nhà máy nước, P. Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**

Ngày lấy mẫu : 12/01/2021

Lượng mẫu : 4,5 lít.

Ngày nhận mẫu : 12/01/2021

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.

Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011(*) (1)	6,90	6,0-8,5	14/01/2021
2	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	14/01/2021
3	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	14/01/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017(*) (1)	0,35 NTU	≤ 2,0 NTU	14/01/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017(*) (1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	15/01/2021
6	Hàm lượng Asen tổng số	HD.PP.21.AAS:2019-Ref. SMEWW 3125B – 2017 (ICP_MS) (1)	Không phát hiện MLOD=0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	20/01/2021
7	Chlor dư	Chlor test/Martini instruments	1,0 mg/L	0,2-1,0 mg/L	12/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (1)	0 CFU/100 ml	< 3 CFU/100 ml	14/01/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (1)	0 CFU/100 ml	< 1 CFU/100 ml	14/01/2021

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:20017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Mã số mẫu: 00017.21

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 01 năm 2021
KT GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0043 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00018.21

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH**

Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Thùy Hương.

Địa điểm lấy mẫu: Số 37 C, đường CMT8, KP 3, P. 1, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**

Ngày lấy mẫu : 12/01/2021

Lượng mẫu : 4,5 lít.

Ngày nhận mẫu : 12/01/2021

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.

Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011(*) (1)	6,84	6,0-8,5	14/01/2021
2	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	14/01/2021
3	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	14/01/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017(*) (1)	0,30 NTU	≤ 2,0 NTU	14/01/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017(*) (1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	15/01/2021
6	Hàm lượng Asen tổng số	HD.PP.21.AAS:2019-Ref. SMEWW 3125B – 2017 (ICP_MS) (1)	Không phát hiện MLOD=0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	20/01/2021
7	Chlor dư	Chlor test/Martini instruments	0,42 mg/L	0,2-1,0 mg/L	12/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (1)	0 CFU/100 ml	< 3 CFU/100 ml	14/01/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (1)	0 CFU/100 ml	< 1 CFU/100 ml	14/01/2021

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:20017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Mã số mẫu: 00018.21

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 01 năm 2021

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0044/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00019.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Thùy Hương.

Địa điểm lấy mẫu: Trường Mầm non Thái Bình, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : NƯỚC MÁY

Ngày lấy mẫu : 12/01/2021

Lượng mẫu : 4,5 lít.

Ngày nhận mẫu : 12/01/2021

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.

Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011(*) (1)	6,84	6,0-8,5	14/01/2021
2	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	14/01/2021
3	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	14/01/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017(*) (1)	0,35 NTU	≤ 2,0 NTU	14/01/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017(*) (1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	15/01/2021
6	Hàm lượng Asen tổng số	HD.PP.21.AAS:2019-Ref. SMEWW 3125B – 2017 (ICP_MS) (1)	Không phát hiện MLOD=0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	20/01/2021
7	Chlor dư	Chlor test/Martini instruments	0,54 mg/L	0,2-1,0 mg/L	12/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (1)	0 CFU/100 ml	< 3 CFU/100 ml	14/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (1)	0 CFU/100 ml	< 1 CFU/100 ml	14/01/2021

Ghi chú:

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:20017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm..
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Mã số mẫu: 00019.21

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 25 tháng 01 năm 2021

Kí **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0093 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00040.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,91	6,0-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	12,16 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,60 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 2 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0094/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00041.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Cửa hàng 3 Giỏi (tỉnh lộ 786, Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,66	6,0-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 2 năm 2021

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0095 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00042.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Hộ gia đình Trần Thị Ngọc Sương (đường Xuyên Á, kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,52	6,0-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**



CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 2 năm 2021

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0096 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00043.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch (KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,50	6,0-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT
TÂY NINH

Tô Thanh Tài

Số: 0097 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00044.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Số 24, đường Lãnh Binh Tông, Tổ 2, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,54	6,0-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,04 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0098 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00045.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Số 1, Trung Trắc, Tổ 2, KP. Lộc Thành, P. Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,50	6,0-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,39 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm..

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Tô Thanh Tài

Số: 0099 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00046.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước KCN Trảng Bàng (đường số 7, KCN Trảng Bàng, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,93	6,0-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,37 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT
TÂY NINH
T. Thanh Tài

Số: 0100 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00047.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Quán cà phê Su Su (đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,95	6,5-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT
Tây Ninh

Tô Thanh Tài

Số: 0101 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00048.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Quán cà phê Khánh Trang (đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,58	6,5-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,37 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0102 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00049.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : đường Lê Văn Thới, KP. Nội ô B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,03	6,5-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,0033 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,72 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021


PHÓ GIÁM ĐỐC




Tô Thanh Tài

Số: 0103 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00050.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Rạch Sơn (KP. Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,74	6,5-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,66 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021

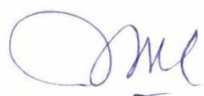
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021

K. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0104 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00051.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Đặng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Xuân Thùy
Địa điểm lấy mẫu : Quán Hương Loan (KP. Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh)
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 27/01/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 27/01/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,76	6,5-8,5	02/02/2021
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/02/2021
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	02/02/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,04 NTU	≤ 2,0 NTU	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	05/02/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,76 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	27/01/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021
9	E.coli	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 ml	00/100 ml	28/01/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 09 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài